

Số: /TB-STC

Trà Vinh, ngày tháng 07 năm 2020

## **THÔNG BÁO**

**Ý kiến kết luận của Giám đốc Sở Tài chính  
tại cuộc họp giao ban với Phòng Tài chính - KH ngày 3/7/2020**

Ngày 3/7/2020, Sở Tài chính tổ chức cuộc họp giữa Sở Tài chính với Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã và thành phố Trà Vinh. Đ/c Nguyễn Vũ Phương - Giám đốc Sở chủ trì cuộc họp, tham dự cuộc họp có các đồng chí Phòng Quản lý ngân sách và Phòng Tài chính - Đầu tư thuộc Sở Tài chính, Phòng Kế toán Nhà nước và Phòng Kiểm soát chi thuộc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh.

Sau khi quán triệt nội dung cuộc họp và nghe phòng Quản lý ngân sách báo cáo tình hình thực hiện công tác tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm 2020, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020; ý kiến phản ánh các khó khăn vướng mắc của Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. Đ/c Giám đốc Sở kết luận như sau:

### **I. Về tình hình thực hiện công tác tài chính 6 tháng đầu năm 2020, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.**

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm 2020, thu nội địa các huyện, thị xã, thành phố vượt tiến độ dự toán (đạt 57,71%); địa phương chủ động cân đối ngân sách cấp huyện, cùng với nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện tốt các chế độ, chính sách do Trung ương và địa phương ban hành cùng với các nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Tuy nhiên, còn những tồn tại, hạn chế sau: giải ngân vốn xây dựng cơ bản chưa đạt yêu cầu; giải ngân vốn chương trình MTQG còn chậm; chi hỗ trợ các chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, hợp tác xã chưa cao; công tác báo cáo quyết toán các chế độ, chính sách còn chậm;...

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2020, Giám đốc Sở Tài chính yêu cầu:

**1.** Về công tác thu ngân sách: theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế, tập trung vào các khu vực kinh tế, các sắc thuế cơ bản. Tập trung đôn đốc, huy động kịp thời các khoản thu thuế mới phát sinh; xử lý, thu hồi nợ đọng thuế (nhất là phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp; thuế nhà thầu, thuế xây dựng vãng lai; các khoản truy thu qua kết quả thanh, kiểm tra của cơ quan Thuế và các cơ quan khác như: Kiểm toán nhà nước, Thanh tra;...)

**2.** Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, đặc biệt là giải ngân vốn đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42 của Chính phủ... hạn chế việc sử dụng không hết nguồn vốn Kiểm toán nhà nước kiến

ngiht phải hoàn trả lại ngân sách Trung ương. Thực hiện tốt các chính sách do Trung ương và địa phương ban hành, không để tình trạng chậm, muộn, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo công văn số 49/STC-NS ngày 07/01/2020 của Sở Tài chính.

3. Hoàn chỉnh số liệu, báo cáo đánh giá thực hiện dự toán năm 2020 và xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2021, kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2021-2023 theo đúng thời gian quy định;

4. Thực hiện cắt, giảm kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2020 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

5. Hoàn thành công tác Báo cáo công tác quyết toán các chế độ, chính sách năm 2019; công tác quyết toán ngân sách địa phương năm 2019;

6. Thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

## **II. Về xử lý các kiến nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố.**

1. Về việc vướng mắc trong việc xác định đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ như Đối tượng người lao động bị tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ không lương tại các doanh nghiệp; Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng tạm ngừng kinh doanh;...

Việc hướng dẫn xác định đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ thuộc lĩnh vực của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội. Do đó, đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND cấp huyện có văn bản gửi về Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn thực hiện.

2. Về kinh phí huyện Cầu Kè đã tạm ứng cho Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè để mua thuốc, vật tư y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19

Sở Tài chính có nhiều văn bản hướng dẫn, nhiệm vụ chi ở địa phương, địa phương phải sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện.

3. Về việc vướng mắc thực hiện cắt, giảm kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2020 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ

Đề nghị đơn vị nghiên cứu Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; Công văn số 1706/STC-NS ngày 01/7/2020 của Sở Tài chính để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì trao đổi trực tiếp với Phòng Quản lý ngân sách để được hướng dẫn thêm.

4. Về việc sau khi sắp xếp người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Trà Vinh, một số chức danh 1 người phụ trách 2 ngành như: Phó Chủ tịch Nông dân - Chủ tịch

đỏ,...nhưng giao kinh phí hoạt động thường xuyên chỉ một người, do đó khó khăn trong hoạt động, đề nghị cần hỗ trợ thêm.

Trên cơ sở số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được cơ quan có thẩm quyền quyết định (Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh, cụ thể: xã loại I, II bố trí tối đa 11 người; xã loại III bố trí tối đa là 10 người), UBND cấp xã giao kinh phí hoạt động cho số người hoạt động không chuyên trách này theo quy định tại Nghị quyết số 62/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh (14 triệu đồng/người/năm). Tuy nhiên, tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, nhiệm vụ cụ thể của các ngành, đoàn thể mà địa phương tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp (kinh phí không tự chủ) cho các ngành, đoàn thể. Sở Tài chính ghi nhận kiến nghị của địa phương. Trong giai đoạn ổn định ngân sách mới, trong khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính sẽ tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét tăng định mức hoạt động thường xuyên cấp xã, nếu điều kiện cho phép.

**5.** Về số lượng người tham gia công việc ở ấp, khóm theo Nghị quyết 93/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 và Nghị quyết số 94/2019/NQ-HĐND ngày 15/10/2019 của HĐND tỉnh: địa phương bố trí chỉ có 03 người (theo quy định được bố trí 04 người), như vậy những người kiêm công việc của chức danh khuyết có hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hay phụ cấp gì không?

Theo hướng dẫn tại Khoản 3, Mục I công văn số 3727/UBND-NC ngày 3/10/2019 của UBND tỉnh “số lượng những người tham gia công việc ở ấp, khóm được hưởng bồi dưỡng từ kinh phí khoán nêu tại Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh không quá 4 người/ấp, khóm. Mức bồi dưỡng 1.000.0000 đồng/người/tháng”.

Hiện tại không có quy định kiêm nhiệm đối với những người tham gia công việc ở ấp, khóm, chỉ quy định số lượng không quá 4 người/ấp, khóm. Do đó, địa phương bố trí 3 người tham gia công việc ở ấp, khóm thì chi trả bồi dưỡng cho 03 người này theo công văn số 3727/UBND-NC ngày 3/10/2019 của UBND tỉnh là 1.000.0000 đồng/người/tháng. Số kinh phí còn lại: chi 3% BHYT cho 03 chức danh không chuyên trách ở ấp, khóm; chi phục vụ hoạt động cho ấp, khóm.

**6.** Về nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP có sử dụng 50% dự phòng cấp xã. Tuy nhiên, UBND cấp xã không có thực hiện chi trả đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ mà Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện chi trả. Như vậy, ngân sách cấp huyện có sử dụng 50% dự phòng ngân sách cấp xã hay không?

Theo quy định Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ và Công văn số 972/STC-NS ngày 21/4/2020 của Sở Tài chính thì nguồn kinh phí chi trả đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ có quy định phải sử dụng 50% nguồn dự phòng ngân sách cấp xã. Do đó, đề nghị Sở Tài chính đề xuất 02 phương án như sau:

- Phương án thứ nhất: UBND cấp huyện đề nghị UBND cấp xã nộp về ngân sách cấp huyện nguồn 50% dự phòng ngân sách cấp xã theo quy định tại

Nghị quyết số 42 của Chính phủ và Công văn số 972/STC-NS ngày 21/4/2020 của Sở Tài chính.

- Phương án thứ hai: Do ngân sách cấp xã còn khó khăn về ngân sách. Trường hợp không sử dụng 50% dự phòng ngân sách cấp xã mà ngân sách cấp huyện có thể tự cân đối được các nguồn kinh phí của cấp huyện (kể cả ngân sách nguồn tỉnh hỗ trợ) để chi trả đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ thì không nhất thiết phải sử dụng 50% dự phòng ngân sách cấp xã.

**7.** Về việc đề nghị bổ sung kinh phí hoạt động cho các trường học, do các trường học sử dụng hoạt động thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 như lắp lavabo rửa tay, xà phòng, khăn, khẩu trang,...

Đề nghị địa phương thực hiện theo Công văn số 933/STC-HCSN ngày 20/4/2020 của Sở Tài chính về việc bổ sung kinh phí cho công tác ôn tập cho học sinh và công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

**8.** Về việc chuyển từ tạm ứng sang bổ sung có mục tiêu năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chính sách hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh tả heo Châu Phi theo công văn số 1354/UBND-KT ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh. Theo đó, UBND cấp huyện có trình HĐND ban hành Nghị quyết bổ sung kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh tả heo Châu Phi hay không?

Đối với các khoản bổ sung có mục tiêu phát sinh ngoài dự toán đầu năm, UBND huyện phải trình HĐND huyện theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

**9.** Về việc đề nghị Sở Tài chính đánh giá hiệu quả thực hiện các phần mềm đã triển khai.

Sở Tài chính ghi nhận ý kiến của địa phương. Trong thời gian tới, Sở Tài chính sẽ tổ chức đánh giá tính hiệu quả, chất lượng của các phần mềm đã thực hiện.

**10.** Về việc Chi Cục Thuế xây dựng dự toán thu nội địa tăng thấp, không đạt mức tăng tối thiểu theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính về xây dựng dự toán hàng năm.

Hàng năm, theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng dự toán thì dự toán thu nội địa năm kế hoạch phải tăng từ 12-14% so với ước thực hiện năm hiện hành; dự kiến chỉ tiêu thu nội địa tăng bình quân hàng năm của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2021-2025 là 12%/năm. Do đó, theo công văn số 1686/STC-NS ngày 30/6/2020 của Sở Tài chính thì việc xây dựng dự toán thu nội địa năm 2021 phải tăng tối thiểu 12%-13% so với ước thực hiện năm 2020. Trường hợp Chi Cục Thuế xây dựng dự toán thu nội địa tăng thấp thì đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo UBND cấp huyện xem xét chỉ đạo thực hiện theo các văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán của cấp có thẩm quyền.

**11.** Về nguồn kinh phí quy hoạch sử dụng vốn đầu tư hay vốn sự nghiệp?

Trước mắt, đề nghị địa phương thực hiện theo Công văn số 1628/STC-NS ngày 24/6/2020 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn tạm thời nguồn kinh phí

nhiệm vụ lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch. Theo đó, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.

**12.** Về việc Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp huyện; Trưởng ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện. Như vậy các đối tượng này có được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hay không?

Hiện nay chưa có chủ trương cho chi nội dung các chức danh đồng thời nêu trên.

**13.** Về việc trong thời gian nghỉ học do dịch bệnh covid-19 thì có chi trả chính sách hỗ trợ chi phí học tập hay không?

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 11, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ “*Nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 10 Nghị định này với mức 100.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học*”.

Như vậy, việc hỗ trợ chi phí học tập là theo thời gian thực tế học (bao gồm học trực tuyến). Thời gian kết thúc năm học, nghỉ học phòng chống dịch thực hiện theo Công văn số 614/SGDĐT-KHTC ngày 20/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**14.** Về việc đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch Cầu Ngang sử dụng các khoản kinh phí còn thừa các chế độ, chính sách khoảng 8.366 triệu đồng để chi trả chính sách nghỉ việc theo Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh với số tiền khoảng 5.500 triệu đồng.

Về vấn đề này, Sở Tài chính đã phúc đáp đơn vị tại công văn số 1564/STC-NS ngày 16/6/2020 của Sở Tài chính về việc phúc đáp Tờ trình số 27/TTr.PTC-KH huyện Cầu Ngang 20/5/2020. Đề nghị đơn vị thực hiện theo công văn của Sở Tài chính.

**15.** Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cầu Ngang nêu vướng mắc như sau: Theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 thì Bí thư đồng thời là Chủ tịch HĐND cấp xã. Tại thị trấn Mỹ Long thì Phó Bí thư kiêm chủ tịch HĐND, sau đại hội thì không còn giữ chức vụ Phó Bí thư (do không đủ tuổi tái cử lại) chỉ còn giữ chức Chủ tịch HĐND. Vậy ông này có được lãnh lương đối với chức danh Chủ tịch HĐND hay không?

Đối với trường hợp nêu trên thì chưa miễn nhiệm chức chủ tịch HĐND cấp xã do đó đối tượng này vẫn được chi trả lương theo quy định.

**16.** Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Trà Cú nêu vướng mắc như sau: Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng chính phủ không có quy định thiết bị khác. Vậy đơn vị có được mua máy điều hòa được không?

Máy điều hòa là máy móc, thiết bị dùng chung nên không có tiêu chuẩn, định mức cụ thể. Đề nghị cơ quan, đơn vị mua sắm theo quy định tại Thông tư

số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

**17. Về việc trả lời vướng mắc tại Công văn số 155/PTC-KH ngày 15/6/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Thành (đính kèm).**

**17.1.** Tại điểm 1, điểm 2 Công văn số 155/PTC-KH ngày 15/6/2020 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Châu Thành nêu những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách về hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ, quy định tại Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh; Chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quy định tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đây là chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp, Sở Tài chính đã có văn bản phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, và nhận được phản hồi tại Công văn số 1171/SNN-VP ngày 30/6/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đính kèm văn bản).

Riêng vướng mắc về hóa đơn tài chính, ngày 29/5/2018 Sở Tài chính đã có Công văn số 1031/STC-NS, về việc hướng dẫn bổ sung quy trình thanh toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND.

**17.2.** Tại điểm 3, điểm 4, điểm 8, Công văn số 155/PTC-KH ngày 15/6/2020 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Châu Thành nêu những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện trợ cấp lần đầu, trợ cấp chuyển vùng... theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ:

Ngày 24/6/2020, Sở Tài chính đã có hướng dẫn tại Công văn số 63/HD-STC, về việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ. Đề nghị đơn vị nghiên cứu thực hiện.

**17.3. Về chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ cơ bản xã hội (N2):**

Căn cứ điểm 2, Nghị Quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ, về một số chính sách đối với hộ nghèo tiếp cận đa chiều, quy định chính sách hỗ trợ về giáo dục - đào tạo nêu:

*“a) Đối với thành viên hộ nghèo đa chiều thiếu hụt ít nhất 01 chỉ số về giáo dục (trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em) được thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo như đối với thành viên hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập.*

*b) Đối với thành viên hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản khác được thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo như đối với thành viên hộ cận nghèo.”*

Đề nghị đơn vị căn cứ Nghị Quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính Phủ để thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh thuộc hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (N2).

**17.4. Tại điểm 6, điểm 7 Công văn số 155/PTC-KH ngày 15/6/2020 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Châu Thành nêu những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các chế độ cho học sinh trong mùa dịch bệnh Covid-19:**

a) Căn cứ điểm 4, Công văn số 1620/BGDĐT-KHTC ngày 11/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021 và chỉ đạo điều hành giá năm 2020 có nêu:

- Đối với thu học phí: **Trong thời gian học sinh, sinh viên nghỉ học để phòng tránh dịch nếu không triển khai học trực tuyến hoặc học bù thì không thực hiện thu học phí.**

- Đối với các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động của nhà trường: **Thực hiện theo điểm b, khoản 6, Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019.**

Ngày 20/5/2020, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 614/SGDĐT-KHTC về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021 và báo cáo dự kiến giá dịch vụ giáo dục năm 2020.

Do đó, đề nghị địa phương thực hiện theo Công văn số 1620/BGDĐT-KHTC ngày 11/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 614/SGDĐT-KHTC 20/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Về chế độ chi cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009:

Căn cứ điểm 2, điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo có nêu:

*“Học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỉnh, huyện và các trường dự bị đại học dân tộc được hưởng học bổng chính sách bằng 80% mức lương tối thiểu của Nhà nước và được hưởng 12 tháng trong năm, đối với các chương trình đào tạo có thời gian dưới 01 năm hoặc có thời gian học năm cuối không đủ 12 tháng thì học bổng được cấp theo số tháng thực học của năm học đó...”*

Sở Tài chính đã ban hành hướng dẫn số 2223/STC-NS ngày 16/11/2017 về việc chi trả học bổng cho học sinh dân tộc nội trú theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT.

Từ căn cứ trên, đối với các năm trong niên khóa, học sinh được hỗ trợ 12 tháng học bổng (từ ngày 01/01 đến 31/12 của năm); đối với năm cuối học sinh được hỗ trợ theo số tháng thực học của năm đó (từ ngày 01/01 đến tháng kết thúc năm học theo Kế hoạch được phê duyệt). Việc chi trả chính sách này không loại trừ số tháng nghỉ học do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

c) Việc thu học phí năm học 2019-2020 của cấp học mầm non và THCS thừa:

Thực hiện theo Công văn số 614/SGDDĐT-KHTC 20/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là ý kiến kết luận của Giám đốc Sở tại cuộc họp giao ban với các huyện, thị xã, thành phố ngày 3/7/2020, Sở Tài chính thông báo để các Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố Trà Vinh biết để tổ chức thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Ban Giám đốc Sở;
- KBNN tỉnh;
- Phòng TCKH các huyện, TX, TP;
- Phòng TC- Đầu tư;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, NS

**TL. GIÁM ĐỐC  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Lâm Quốc Việt**